

BẢN CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ NỘI ĐỊA CỦA NGÂN HÀNG Á CHÂU (BẢN TIẾNG VIỆT)

Có hiệu lực từ 22/03/2024

Nội dung của các điều khoản và điều kiện dưới đây cùng với Giấy đề nghị cấp thẻ ghi nợ tạo thành một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa Chủ thẻ và ACB. Khi Chủ thẻ sử dụng Thẻ có nghĩa là Chủ thẻ đã chấp nhận các điều khoản và điều kiện dưới đây và sẽ chịu sự ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ viết tắt và thuật ngữ sử dụng trong Bản các điều khoản và điều kiện này và các Quy định/tài liệu liên quan được hiểu như sau:

- 1.1. **“Ngân hàng TMCP Á Châu”** (viết tắt là ACB): bao gồm Hội sở, các Chi nhánh, Phòng giao dịch và các Trung tâm trực thuộc.
- 1.2. **“Thẻ”**: là thẻ ghi nợ nội địa do ACB phát hành theo yêu cầu của Chủ thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ theo nội dung quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 1.3. **“Thẻ từ”**: là thẻ có gắn dải từ để lưu giữ dữ liệu thẻ
- 1.4. **“Thẻ chip theo chuẩn VCCS”** (viết tắt “thẻ chip VCCS”): là sản phẩm thẻ áp dụng công nghệ theo bộ tiêu chuẩn kỹ thuật thanh toán thẻ chip nội địa do Ngân hàng Nhà nước ban hành và các tài liệu khác có liên quan. Thẻ được gắn chip điện tử với bộ vi xử lý như một máy tính thu nhỏ đa chức năng và ứng dụng, có khả năng lưu trữ các thông tin quan trọng được mã hóa với độ bảo mật cao, đồng thời thẻ có cách thức giao tiếp kép, vừa giao tiếp bằng cách tiếp xúc (contact) với đầu đọc thẻ hoặc giao tiếp từ xa (contactless). Chủ thẻ chỉ cần chạm hoặc vẩy nhẹ thẻ lên máy POS để thanh toán mua hàng.
- 1.5. **“Chủ thẻ”**: là cá nhân được ACB cung cấp Thẻ để sử dụng.
- 1.6. **“Tổ chức thanh toán thẻ”** (viết tắt TCTTT): là các ngân hàng, tổ chức khác không phải là ngân hàng được phép thực hiện dịch vụ thanh toán Thẻ theo quy định của pháp luật.
- 1.7. **“Đơn vị chấp nhận thẻ”**: (viết tắt ĐVCNT) là tất cả các tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ, cung cấp dịch vụ nạp, rút tiền mặt bằng Thẻ.
- 1.8. **“Giao dịch thẻ”** là việc sử dụng Thẻ để gửi, nạp, rút tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến E – Commerce và các dịch vụ khác do ACB, TCTTT cung ứng.

- 1.9. “Dịch vụ thanh toán trực tuyến E – Commerce”:** là dịch vụ cho phép Chủ thẻ sử dụng **Thẻ ghi nợ nội địa** do ACB phát hành để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trực tiếp trên các website của ĐVCNT có kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến của ACB hoặc đối tác của ACB.
- 1.10. “Giao dịch gian lận”:** Giao dịch gian lận là giao dịch mà chủ thẻ không ủy quyền hoặc không tham gia thực hiện giao dịch trong môi trường có xuất trình hoặc không xuất trình thẻ.
- 1.11. “Máy giao dịch tự động”** (Automated Teller Machine – viết tắt ATM), **“Máy nộp rút tiền tự động”** (Cash Deposit Machine – viết tắt CDM): là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, tra cứu thông tin giao dịch thẻ hoặc sử dụng các dịch vụ khác.
- 1.12. “Mã số xác định Chủ thẻ”** (Personal Identification Number – viết tắt là số PIN): là mã số mật của cá nhân được ACB cung cấp cho Chủ thẻ và bất cứ số PIN nào khác do Chủ thẻ tự thay đổi và sử dụng trong một số giao dịch thẻ để chứng thực Chủ thẻ. Mã số này do Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật. Trong giao dịch điện tử, số PIN được coi là chữ ký của Chủ thẻ.
- 1.13. “Mã OTP”** (One Time Password – mật khẩu dùng một lần): là mật khẩu sử dụng một lần và chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định cho giao dịch đang thực hiện để xác thực Chủ thẻ trong dịch vụ thanh toán trực tuyến E – Commerce.
- 1.14. “Tài khoản tiền gửi thanh toán”** (viết tắt là TKTGTT VND): là tài khoản do Chủ thẻ mở tại ACB với mục đích gửi, giữ tiền, hoặc thực hiện các giao dịch thanh toán qua ACB bằng các phương tiện thanh toán.
- 1.15. “Hóa đơn giao dịch”** (viết tắt là HĐGD): là chứng từ xác nhận các giao dịch thẻ do Chủ thẻ thực hiện tại ĐVCNT.
- 1.16. “Số tiền giao dịch”:** là số tiền mà Chủ thẻ dùng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ, rút tiền mặt, hoặc thực hiện giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt tại ĐVCNT hoặc tại ATM.
- 1.17. “Số tiền ghi nợ”:** là số tiền bao gồm số tiền giao dịch, các phí do ACB, các Tổ chức thẻ nội địa quy định (nếu có) và các khoản phụ phí (nếu có) được ghi nợ vào TKTGTT VND.
- 1.18. “Ghi nợ”:** là trừ tiền.
- 1.19. “Ghi có”:** là cộng tiền.
- 1.20. “Khoản chi vượt”:** là số tiền sử dụng vượt Số dư có trên Tài khoản thẻ của chủ thẻ (Bao gồm cả phí, phạt và lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ)
- 1.21. “Lãi suất khoản chi vượt”:** là mức lãi suất áp dụng trên số tiền chi vượt của tài khoản thẻ theo lãi suất cho vay áp dụng cho Thẻ do ACB ấn định tại từng thời điểm.
- 1.22. “Ngày yêu cầu thanh toán khoản chi vượt”:** là ngày chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ số tiền chi vượt trong Thẻ.

1.23. “Hệ thống ACB ONE”: Hệ thống các phương tiện điện tử mà ACB đang sử dụng để giao tiếp với khách hàng và thông qua đó ACB cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng cho khách hàng, cụ thể là thông qua các trang web cung cấp dịch vụ ACB ONE của ACB, khách hàng có thể kết nối tới các trang web cung cấp dịch vụ ACB ONE thông qua các thiết bị đầu cuối như máy tính cá nhân, điện thoại di động có tính năng kết nối internet với các hình thức kết nối khác nhau như ADSL, GPRS, 3G, Wifi...

1.24. “Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng”: là Đơn vị hỗ trợ tiếp nhận một trong các yêu cầu của chủ thẻ qua điện thoại liên quan đến dịch vụ Thẻ theo quy định của ACB tại từng thời điểm.

1.25. “Dịch vụ Thẻ qua Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng”: bao gồm khóa thẻ tạm thời, kích hoạt thẻ, cung cấp thông tin thẻ, thay đổi địa chỉ thẻ/Số điện thoại nhà/số điện thoại cơ quan/số điện thoại di động/địa chỉ email, cấp lại PIN, tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng về dịch vụ thẻ, tiếp nhận khiếu nại giao dịch của chủ thẻ.

1.26. “Gói hạn mức giao dịch”: là gói hạn mức do Chủ Thẻ đăng ký với ACB và Chủ Thẻ có thể giao dịch tối đa số tiền đã đăng ký theo gói hạn mức đó. Phương thức đăng ký gói hạn mức giao dịch tùy theo quy định của ACB tại từng thời điểm.

1.27. “Nghiệp vụ thẻ”: là các đề nghị nhận thẻ/PIN, gia hạn thẻ, thay thế thẻ, báo mất thẻ, hủy thẻ, nhận tiền theo số dư trên thẻ, nhận tiền ký quỹ, nhận sổ tiết kiệm, cấp lại PIN, khôi phục số PIN, khóa/mở thẻ, báo mất thẻ, đăng ký chế độ VIP, kích hoạt thẻ, xác nhận thẻ, thay đổi thông tin thẻ của Chủ thẻ.

1.28 “Ứng dụng ACB ONE”: Chương trình ứng dụng ACB trên thiết bị di động

ĐIỀU 2: PHẠM VI VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

2.1 Phạm vi sử dụng: chủ thẻ được quyền sử dụng thẻ trên phạm vi nội địa

2.2 Mục đích sử dụng: tiêu dùng

ĐIỀU 3: CÁC KHOẢN GHI NỢ VÀO TÀI KHOẢN TIỀN GỬI THANH TOÁN VND, CÁCH TÍNH LÃI, PHÍ

3.1 ACB được quyền ghi nợ vào TKTGTT VND các khoản sau đây:

a) Tất cả giá trị giao dịch thẻ:

(i) do Chủ thẻ thực hiện; và

(ii) do bất kỳ người nào khác thực hiện với sự đồng ý của Chủ thẻ, hoặc không có sự đồng ý của chủ thẻ nhưng do chủ thẻ để lộ số Thẻ, số PIN, mã OTP, hay do hậu quả của việc thất lạc Thẻ mà chủ thẻ không thực hiện báo mất thẻ bằng văn bản cho ACB; và

(iii) các trường hợp khác phát sinh từ việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ.

b) Các khoản lãi, phí:

(i) Phí gia nhập: được tính khi Chủ thẻ đăng ký phát hành Thẻ;

- (ii) Phí thường niên: là phí ban đầu và phí định kỳ duy trì Thẻ hằng năm;
- (iii) Phí rút tiền mặt: được tính trên số tiền ghi nợ của giao dịch rút tiền mặt hoặc giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt. Phí này chưa bao gồm các phí được thu tại ĐVCNT hoặc tại ATM và không bao gồm các phí khác (nếu có) trên TKTGTT VND;
- (v) Phí in sao kê giao dịch: được tính khi chủ thẻ thực hiện giao dịch in sao kê tại máy ATM;
- (vii) Phí vẫn tin số dư: được tính khi chủ thẻ thực hiện giao dịch xem số dư tại máy ATM;
- (viii) Phí chuyển khoản: được tính khi chủ thẻ thực hiện giao dịch chuyển khoản trên máy ATM;
- (ix) Phí chuyển tiền liên ngân hàng qua Thẻ trên **ACB ONE**: được tính khi Chủ thẻ thực hiện giao dịch chuyển tiền trên **ACB ONE** từ Thẻ của ACB sang thẻ của các Ngân hàng khác có liên kết với ACB;
- (x) Phí thay thế Thẻ: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu thay thế Thẻ trước ngày hết hạn của Thẻ;
- (xi) Phí thất lạc Thẻ: được tính khi Thẻ còn hiệu lực bị thất lạc/đánh cắp;
- (xii) Phí thu hồi thẻ: được tính khi Chủ thẻ nhận lại Thẻ sau khi Thẻ bị giữ tại máy ATM;
- (xiii) Phí cấp bản sao HDGD: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp bản sao HDGD ngoài HDGD Chủ thẻ đã nhận tại ĐVCNT; chỉ thu đối với ĐVCNT ngoài hệ thống ACB.
- (xiv) Phí cấp lại số PIN: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp lại số PIN mới;
- (xv) Phí khiếu nại: được tính khi Chủ thẻ khiếu nại không đúng hay không chính xác giao dịch thẻ
- (xvii) Các loại phí khác: được ACB thông báo tại từng thời điểm theo các hình thức quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.

ACB không hoàn trả các khoản phí nêu trên cho Chủ thẻ trừ trường hợp do lỗi của ACB và hoàn trả theo quy định pháp luật

3.2 Tất cả các loại phí/mức phí liên quan đến giao dịch thẻ được tính/áp dụng theo các biểu phí hiện hành vào ngày giao dịch được ghi nợ vào TKTGTT VND (*không phụ thuộc vào ngày Chủ thẻ thực hiện giao dịch*). Các loại phí khác sẽ được tính vào ngày ACB ghi nợ vào TKTGTT VND với mức phí được áp dụng theo biểu phí hiện hành tại từng thời điểm. Các biểu phí nêu trên do ACB ban hành phù hợp với quy định pháp luật và được công bố tại website www.acb.com.vn.

3.3 Các biểu phí nêu trên sẽ được thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức được quy định tại Điều 10 Bản các điều khoản và điều kiện này, thời gian thông báo KH tối thiểu 07 ngày trước ngày áp dụng mức phí thay đổi.

3.4 Tiền lãi dư có được tính trên số dư trong TKTGTT VND theo lãi suất do ACB quy định phù hợp với pháp luật tại từng thời điểm, được công bố tại website www.acb.com.vn và sẽ được ghi có vào

TKTGTT VND vào một ngày cố định hàng tháng.

ĐIỀU 4: QUẢN LÝ THẺ, THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THẺ, MẬT KHẨU VÀ SỐ PIN

4.1 Chủ thẻ đồng ý rằng ACB có toàn quyền chuyển Thẻ và số PIN cho chủ thẻ theo bất kỳ cách thức chuyển giao nào mà ACB cho là an toàn và tin cậy. Chủ thẻ được xem là đã nhận được thẻ và số PIN khi ACB giao thẻ và số PIN đến đúng chỉ dẫn nhận thông tin mà chủ thẻ đã cung cấp cho ACB. Chủ thẻ ký xác nhận đã nhận thẻ và PIN trên chứng từ do ACB quy định cho từng cách thức chuyển giao. Trường hợp, ACB giao thẻ/PIN trực tiếp cho chủ thẻ tại một địa chỉ cụ thể, ACB sẽ nhận dạng Chủ thẻ thông qua một số thông tin cá nhân của chủ thẻ và thông tin trên thẻ theo quy định của ACB. ACB được miễn trừ mọi trách nhiệm trong việc giao thẻ/PIN cho chủ thẻ khi thông tin nhận dạng chủ thẻ nhận được là chính xác, đầy đủ.

4.2 Nếu chủ thẻ không nhận được thẻ/số PIN từ ACB, Chủ thẻ chủ động liên hệ ACB để nhận thẻ/số PIN trong vòng **60 ngày**, kể từ ngày thẻ/Số PIN được phát hành theo thông báo của ACB. Sau thời gian trên, ACB sẽ tiến hành xử lý thẻ/PIN không nhận được theo quy trình xử lý thẻ/Số PIN tồn của ACB. Sau khi thẻ/Số PIN đã bị xử lý theo quy trình, nếu Chủ thẻ có nhu cầu nhận thẻ/Số PIN mới, Chủ thẻ sẽ chịu các phí liên quan đến việc cấp lại thẻ/Số PIN.

4.3 Chủ thẻ bắt buộc phải thực hiện đổi số PIN do ACB cung cấp tại máy ATM của ACB. Những giao dịch thẻ có yêu cầu nhập PIN sẽ không thực hiện được nếu Chủ thẻ chưa đổi PIN do ACB cung cấp.

4.4 Chủ thẻ đồng ý với thông tin in trên thẻ do ACB phát hành và chịu trách nhiệm bảo quản Thẻ và giữ bí mật số PIN, mã OTP, thông tin trên Thẻ và thông tin phải bảo mật khác của Thẻ sau khi nhận thẻ/PIN cho dù chủ thẻ có nhu cầu kích hoạt thẻ hay không. Trong trường hợp Thẻ/thông tin trên Thẻ/số PIN/mã OTP/thông tin phải bảo mật khác bị mất/bị đánh cắp/bị sử dụng bởi người khác mà không có sự chấp thuận của Chủ thẻ, Chủ thẻ phải:

- a) Thông báo ngay cho ACB bằng điện thoại (qua **Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng** của ACB) và phải xác nhận lại thông báo này bằng văn bản với ACB trong thời gian sớm nhất, nhưng tối đa không quá 03 ngày làm việc sau đó.
- b) Cung cấp các thông tin về thời gian, địa điểm Thẻ bị mất, thông tin liên quan đến Thẻ/mật khẩu/số PIN bị lộ/đánh cắp, các giao dịch thực hiện cuối cùng và các thông tin khác theo yêu cầu của ACB.
- c) Nếu tìm lại hoặc thu hồi được Thẻ bị mất sau khi Chủ thẻ đã thông báo cho ACB, Chủ thẻ không được sử dụng lại Thẻ này mà phải cắt đôi Thẻ và gửi lại cho ACB.
- d) Phải trả phí thất lạc, phí thay thế Thẻ trong trường hợp đề nghị cấp lại Thẻ và được ACB chấp thuận. ACB sẽ xem xét và quyết định cấp lại Thẻ trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc.

4.5 Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tất cả giao dịch thẻ, thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho ACB hoặc bên thứ ba (nếu có) đối với các giao dịch thẻ, nêu:

- a) Phát sinh từ việc chủ thẻ gian lận hoặc làm trái các nội dung đã thoả thuận với ACB tại Bản điều khoản này trong quá trình sử dụng thẻ;
- b) Phát sinh từ việc thẻ bị lợi dụng trước khi ACB có xác nhận bằng văn bản về việc xử lý theo thông báo bị mất Thẻ, bị đánh cắp Thẻ hoặc việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ hoặc thông tin trên Thẻ trái phép, bao gồm nhưng không giới hạn: các giao dịch thẻ phát sinh từ việc lừa đảo và/hoặc giả mạo chữ ký.

4.6 Khi thẻ bị mất, Chủ thẻ phải thông báo và đề nghị cấp lại thẻ (nếu có) bằng văn bản cho ACB. Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ các giao dịch phát sinh trên thẻ (nếu có) cho ACB nếu không thực hiện báo mất thẻ bằng văn bản cho ACB. ACB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại thẻ. Khi cấp lại, Chủ thẻ phải trả phí thất lạc (nếu có) và phí thay thế Thẻ theo biểu phí được ACB ban hành phù hợp với pháp luật bằng văn bản và cập nhật trên website theo từng thời điểm.

Nếu tìm lại hoặc thu hồi được thẻ bị mất sau khi Chủ thẻ đã thông báo cho ACB, chủ thẻ không được sử dụng thẻ này và chủ động hủy thẻ để thẻ không sử dụng được.

4.7 Nếu Thẻ bị giữ tại ATM/ĐVCNT của các ngân hàng khác, Chủ thẻ phải làm thủ tục báo mất Thẻ, thay đổi số Thẻ và số PIN hoặc liên hệ ACB để được hướng dẫn. Chủ thẻ sử dụng số PIN hiện tại khi thay thẻ/gia hạn thẻ không đổi số.

4.8 ACB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ trong trường hợp Chủ thẻ đề nghị tái cấp Thẻ trước ngày hết hạn bằng văn bản cho ACB. Trong thời gian đề nghị tái cấp Thẻ, Chủ thẻ có thể sử dụng Thẻ cũ chưa hết hạn cho đến khi nhận Thẻ mới.

4.9 Khi thay thẻ/tái cấp thẻ/chuyển đổi thẻ/hủy thẻ, ACB sẽ không thu hồi lại thẻ cũ. Chủ thẻ có nghĩa vụ tự hủy thẻ trong các trường hợp sau:

- a) Khi chủ thẻ yêu cầu hoặc thông báo cho ACB về việc hủy thẻ. Thẻ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm ACB xác nhận với chủ thẻ dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả tin nhắn SMS, email... về việc đã hủy thẻ.
- b) Khi chủ thẻ yêu cầu ACB thay thẻ/tái cấp thẻ/chuyển đổi thẻ và được ACB đồng ý cấp thẻ mới. Với các trường hợp chủ thẻ yêu cầu thay thẻ không đổi số, Chủ thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch liên quan đến thẻ trong trường hợp chủ thẻ không chủ động hủy thẻ.
- c) Khi ACB thông báo hủy thẻ, chấm dứt hiệu lực sử dụng thẻ vì bất cứ lý do gì, bao gồm nhưng không giới hạn thực hiện theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thực hiện theo yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật... Thẻ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm ACB thông báo cho Khách hàng về việc hủy thẻ, chấm dứt hiệu lực sử dụng thẻ.

- d) Chủ thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch liên quan đến thẻ bị hủy xảy ra trước thời điểm ACB chấm dứt hiệu lực sử dụng thẻ kể cả những giao dịch phát sinh trong trường hợp thẻ đã hủy về vật lý.

Trường hợp thẻ bị mất, chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thực hiện theo Điều 4.6 của Bản các điều khoản và điều kiện này.

4.10 Chủ thẻ có quyền sử dụng số PIN hiện tại khi thay thẻ Thẻ/gia hạn thẻ không đổi số Thẻ.

ĐIỀU 5: CÁCH NẠP TIỀN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

5.1 Thẻ sử dụng tiền hiện có trong TK TGTT VND. Chính vì vậy Chủ thẻ thực hiện nạp tiền vào TKTGTT VND không nạp tiền vào thẻ. Việc nạp tiền vào TKTGTT VND được thực hiện theo quy định của TKTGTT VND tại ACB trong từng thời kỳ.

Trường hợp Chủ thẻ nạp tiền tại máy CDM của ACB thì Chủ thẻ phải nạp vào TKTGTT VND, không thực hiện nạp vào thẻ.

5.2 Trường hợp ACB nhận được khiếu nại của Chủ thẻ trong vòng 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày giao dịch thẻ được ghi nợ vào TKTGTT VND, ACB có trách nhiệm giải quyết khiếu nại của Chủ thẻ.

Kết quả tra soát, khiếu nại sẽ được thông báo cho chủ thẻ trong vòng 60-105 ngày làm việc tính từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại. Trường hợp hết thời hạn nói trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo (hoặc trong thời hạn khác do pháp luật quy định tại từng thời điểm), ACB và Chủ thẻ sẽ thỏa thuận về phương án xử lý. Trường hợp ACB, Chủ thẻ và các bên liên quan không thỏa thuận được/ và hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại, ACB sẽ điều chỉnh các giao dịch thẻ mà Chủ thẻ khiếu nại đúng theo quy định pháp luật Việt Nam và quy định của các Tổ chức thẻ nội địa cùng với các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến giao dịch thẻ khiếu nại đúng (nếu có). Trong trường hợp khiếu nại giao dịch thẻ không đúng hay không chính xác, Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về các giao dịch thẻ khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan.

ĐIỀU 6: CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ VI PHẠM TRONG TRƯỜNG HỢP CHỦ THẺ KHÔNG THANH TOÁN CÁC KHOẢN PHÁT SINH

6.1 Ngay sau ngày đến hạn thanh toán mà chủ thẻ không thanh toán toàn bộ các khoản đã chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán, bao gồm nhưng không giới hạn: phí phát sinh sau khi giao dịch, phí giao dịch khác, giá trị giao dịch bất cập do lỗi hệ thống (nếu có) thì ACB có quyền, mà không cần có chữ ký hay xác nhận của Chủ thẻ, thực hiện việc tự động trích tiền từ tài khoản thanh toán, sổ tiết kiệm (nếu có) của Chủ thẻ tại ACB và /hoặc tự động xử lý các tài sản ký quỹ, cầm cố, thế chấp, tài sản khác của Chủ thẻ tại ACB và/hoặc xử lý bất kỳ tài sản nào khác của Chủ thẻ để thu hồi các khoản nêu trên.

Nếu ACB thu các khoản trên từ tài khoản tiền gửi hoặc sổ tiết kiệm của Chủ thẻ, thì tài khoản tiền gửi hoặc sổ tiết kiệm đó mặc nhiên được coi là không kỳ hạn. Việc thu các khoản trên vẫn được thực hiện khi việc sử dụng Thẻ chưa hoặc đã chấm dứt.

Đồng thời, ACB có quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ của chủ thẻ và thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật và quy định tại bản điều khoản, điều kiện sử dụng này và các quy định khác của ACB để thu hồi.

6.2 Đối với các khoản tiền thuộc giao dịch thẻ chưa được ghi nợ vào tài khoản thẻ tại thời điểm ACB thu hồi các khoản trên sẽ được ACB tiếp tục xử lý vào thời điểm các giao dịch thẻ này được ghi nợ vào tài khoản thẻ.

ĐIỀU 7: CHẤM DỨT VIỆC SỬ DỤNG THẺ

7.1 Khi ACB chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ, ACB sẽ không thu hồi lại thẻ cũ, Chủ thẻ có nghĩa vụ tự hủy thẻ theo các trường hợp được quy định tại điều 4.9 của Bản điều khoản và điều kiện này.

Trường hợp thẻ bị mất, chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thực hiện theo Điều 4.6 của Bản các điều khoản và điều kiện này.

7.2 Thư yêu cầu về việc chấm dứt sử dụng Thẻ/hủy Thẻ sẽ được xem là Biên bản thanh lý việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ với ACB trong trường hợp Chủ thẻ đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ thanh toán đối với ACB.

7.3 ACB được quyết định chấm dứt việc sử dụng Thẻ trước hạn mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ trong các trường hợp sau:

- a) Chủ thẻ có một hoặc một số khoản vay hoặc Thẻ chuyển sang nợ quá hạn tại ACB hoặc tại các tổ chức tín dụng khác hoặc có nguy cơ không có khả năng trả nợ. Việc xem xét Chủ thẻ có nguy cơ không có khả năng trả nợ là tùy theo nhận định của ACB;
- b) Các giao dịch mà ACB nhận thấy có dấu hiệu không bình thường/Thẻ bị lợi dụng, nhằm đảm bảo an toàn cho TKTGTT VND của Chủ thẻ;
- c) Chủ thẻ vi phạm Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ do Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành (Quy chế thẻ), và các quy định pháp luật có liên quan;
- d) Chủ thẻ cung cấp thông tin sai sự thật, kể cả những thông tin cung cấp trước khi được cấp Thẻ;
- e) Chủ thẻ chết mà không có người thừa kế được ACB chấp nhận;
- f) Chủ thẻ bị mất năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi hoặc bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự;

- g) Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ phán quyết, quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định pháp luật nào hoặc theo quy định của Tổ chức thẻ nội địa;
- h) Chủ thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ; Tài khoản tiền gửi thanh toán VND của Chủ thẻ được kết nối với Thẻ ghi nợ này bị đóng; Chủ thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ của chủ thẻ khi đã hoàn tất hết nghĩa vụ của chủ thẻ quy định tại Điều 8.2 Bản điều khoản điều kiện này.
- i) Chủ thẻ chưa kích hoạt thẻ/thẻ hết hạn quá 11 tháng tính từ ngày mở thẻ.
- j) Chủ thẻ chưa kích hoạt thẻ và không thanh toán phí thường niên từ 3 (ba) kỳ liên tiếp trở lên.
- k) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

7.4 Việc chấm dứt sử dụng Thẻ không ảnh hưởng đến hiệu lực của Bản các điều khoản và điều kiện này. Các nội dung của Bản các điều khoản và điều kiện vẫn có giá trị ràng buộc đối với các bên.

ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ

8.1 Quyền của Chủ thẻ:

- a) Sử dụng Thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại ĐVCNT hoặc rút tiền mặt tại ĐVCNT hay ATM. Yêu cầu ACB thực hiện các dịch vụ liên quan đến Thẻ được ACB cung cấp trên **ACB ONE** phù hợp với các thỏa thuận giữa ACB và Chủ thẻ về dịch vụ **ACB ONE**.
- b) Yêu cầu ACB thực hiện các dịch vụ liên quan đến thẻ qua điện thoại phù hợp với các thỏa thuận giữa ACB và Chủ thẻ.
- c) Yêu cầu ACB tra soát, tiếp nhận khiếu nại khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch thẻ do ACB thông báo cho Chủ thẻ theo thỏa thuận. Chủ thẻ được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại đối với ACB trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại được ghi nợ vào TKTGTT VND qua tổng đài điện thoại (có ghi âm) hoặc qua các điểm giao dịch của ACB.
- d) Yêu cầu ACB bằng văn bản về việc thay thế Thẻ, gia hạn Thẻ, hủy Thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ. Việc thay thế hoặc gia hạn Thẻ sẽ không ảnh hưởng đến các trách nhiệm của Chủ thẻ được quy định trong Bảng các điều khoản và điều kiện này.
- e) Khởi kiện ACB trong trường hợp ACB vi phạm Bảng các điều khoản và điều kiện này theo quy định pháp luật.

8.2 Nghĩa vụ của Chủ thẻ:

- a) Không thực hiện các giao dịch, thanh toán vi phạm pháp luật, vi phạm các thỏa thuận, cam kết giữa ACB và chủ thẻ về việc sử dụng Thẻ. Chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao

dịch thẻ trái pháp luật, không phù hợp với các thỏa thuận, cam kết giữa ACB và Chủ thẻ, trừ trường hợp do lỗi của ACB.

- b) Chịu trách nhiệm về các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ thẻ thực hiện trên **ACB ONE** và qua điện thoại.
- c) Để ngừng hoàn toàn việc sử dụng thẻ, Chủ thẻ phải thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng thẻ/hủy thẻ theo quy định của ACB phù hợp với quy định của pháp luật và được công bố trên website www.acb.com.vn.
- d) Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của ACB khi Chủ thẻ đề nghị ACB phát hành Thẻ và các nghiệp vụ liên quan đến Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ theo các phương thức do ACB quy định. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, văn bản, tài liệu trưng đương văn bản (theo quy định pháp luật) đã cung cấp.
- e) Hợp tác với ACB trong quá trình điều tra các giao dịch gian lận phát sinh liên quan đến TKTGTT VND bằng cách cung cấp các thông tin liên quan đến TKTGTT VND, thông tin liên quan đến quá trình sử dụng thẻ, thông tin về người thân của Chủ thẻ... theo yêu cầu của ACB.
- f) Chịu mọi tổn thất về tài chính đối với các giao dịch thẻ Chip VCCS mà Chủ thẻ cho rằng bị giả mạo.
- g) Thanh toán cho ACB tất cả các giá trị giao dịch thẻ đã thực hiện và lãi, phí phát sinh (nếu có) được thực hiện bằng Thẻ của Chủ thẻ (được liệt kê hay chưa được liệt kê trong TK TGTT), kể cả trong trường hợp Chủ thẻ không ký xác nhận trên HĐGD.
- h) Trường hợp Chủ thẻ đề nghị tạm khoá thẻ, Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ giá trị giao dịch đã thực hiện và lãi, phí phát sinh (nếu có) cho ACB. (bao gồm các giao dịch không xin lệnh thực hiện trên hệ thống thẻ của ACB).
- i) Chấp hành các yêu cầu của ACB khi ACB kiểm tra thông tin của Chủ thẻ.
- j) Xuất trình Thẻ khi có yêu cầu của ACB trong trường hợp Chủ thẻ khiếu nại, yêu cầu tra soát giao dịch.
- k) Thông báo ngay cho ACB khi có những thay đổi của Chủ thẻ về các thông tin như: địa chỉ liên lạc/cư trú/nơi làm việc/điện thoại bàn/điện thoại di động/địa chỉ email... và chịu mọi thiệt hại nếu có thay đổi mà không thông báo cho ACB.
- l) Yêu cầu ACB cung cấp Dịch vụ thẻ qua **Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng**, cung cấp thông tin cá nhân và thông tin liên quan đến Thẻ qua điện thoại theo yêu cầu của ACB và chịu mọi rủi ro (nếu có) khi yêu cầu ACB thực hiện Dịch vụ thẻ qua **Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng**. Đối với các dịch vụ: kích hoạt Thẻ, thay đổi địa chỉ nhận Bảng thông báo giao dịch thẻ/số điện thoại nhà/số điện thoại cơ quan/số điện thoại di động/địa chỉ Email/tỷ lệ tự động trừ

thẻ tín dụng, chủ thẻ phải liên hệ **Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng** bằng đúng số điện thoại đăng ký trên hệ thống thẻ.

- m) Khi đề nghị ACB tra soát, Chủ thẻ phải cung cấp cho ACB hóa đơn giao dịch hay bất cứ chứng từ, thông tin liên quan đến khiếu nại theo yêu cầu của ACB. Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán phí khiếu nại cho ACB khi Chủ thẻ khiếu nại không đúng hoặc không chính xác giao dịch.
- n) Thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong Bảng các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện đã cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).
- o) Chủ thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch liên quan đến thẻ bị hủy xảy ra trước thời điểm ACB chấm dứt hiệu lực sử dụng thẻ kể cả những giao dịch phát sinh trong trường hợp thẻ đã hủy về vật lý

8.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 9: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ACB

9.1 Quyền của ACB:

- a) Yêu cầu Chủ thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết nhằm làm rõ các điều kiện sử dụng Thẻ của Chủ thẻ khi đề nghị ACB phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ thẻ.
- b) Thực hiện việc ghi có hoặc ghi nợ trên TKTGTT VND liên quan đến việc thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này hoặc vì bất cứ lý do gì nhằm điều chỉnh/khắc phục sai sót (nếu có) mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ.
- c) Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ số tiền của các giao dịch được truyền tự động vào TKTGTT VND từ hệ thống các tổ chức thẻ, bất kể sự đồng ý của Chủ thẻ liên quan đến giao dịch đó.
- d) Thực hiện việc phong tỏa số tiền trên TKTGTT VND hoặc tạm hoãn ghi có tiền vào TKTGTT VND khi có dấu hiệu không bình thường hoặc nghi ngờ giao dịch ghi có bị sai sót, không hợp lệ... theo nhận định của ACB, nhằm đảm bảo an toàn cho TKTGTT VND của Chủ thẻ.
- e) Thực hiện việc phong tỏa trước các khoản phí rút tiền mặt đối với các giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt khi giao dịch đã được ACB chấp thuận nhưng chưa báo nợ vào TKTGTT VND.
- f) ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chấp nhận ngăn chặn các giao dịch được truyền về ACB để xin lệnh thực hiện giao dịch.

- g) Khi Thẻ sắp hết hạn sử dụng, ACB thông báo cho Chủ thẻ về việc gia hạn Thẻ qua các hình thức như: thư hoặc tin nhắn điện thoại, hoặc các hình thức khác. Nếu trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ACB có thông báo, ACB không nhận được bất cứ phản hồi nào của Chủ thẻ thì xem như Chủ thẻ đồng ý gia hạn Thẻ, và ACB có quyền quyết định gia hạn Thẻ hoặc không gia hạn Thẻ.
- h) ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa mà Chủ thẻ thanh toán bằng Thẻ. Tranh chấp giữa Chủ thẻ và ĐVCNT liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ theo yêu cầu của ACB.
- i) Theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước và Pháp luật Việt Nam, ACB không cung ứng bất kỳ dịch vụ nào liên quan đến giao dịch tiền ảo, bao gồm nhưng không giới hạn, dịch vụ thanh toán, chuyển khoản dịch vụ thẻ, dịch vụ chuyển đổi tiền tệ v.v.
- j) ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ thẻ về những giao dịch thẻ đã thực hiện, thiệt hại hay mất mát trong trường hợp:
- (i) ĐVCNT từ chối chấp nhận Thẻ mà nguyên nhân không phải là do lỗi của ACB.
 - (ii) Trục trặc, thiếu sót, hỏng hóc của hệ thống ATM các ngân hàng khác và các máy móc thuộc hệ thống chấp nhận thanh toán Thẻ.
 - (iii) Hệ thống xử lý giao dịch, hệ thống truyền tín hiệu bị lỗi hoặc vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của ACB gây nên.
 - (iv) Hành vi gian lận, giả mạo phát sinh ngoài khả năng kiểm soát của ACB.
 - (iv) Lỗi của Chủ thẻ trong quá trình sử dụng Thẻ hoặc do Chủ thẻ vi phạm quy định của Bản các điều khoản và điều kiện này vì bất cứ lý do gì.
 - (v) Chủ thẻ không chủ động hủy thẻ cũ khi đề nghị ACB thay thẻ/tái cấp thẻ/chuyển đổi thẻ/hủy thẻ.
 - (vi) Các trường hợp theo Khoản 4.5 Điều 4 Bản các điều khoản, điều kiện này.
- k) Thực hiện các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ thẻ thực hiện trên **ACB ONE** và qua điện thoại.
- l) ACB có quyền thực hiện ghi âm (các) cuộc trao đổi, giao dịch qua điện thoại giữa ACB và Chủ thẻ để làm chứng từ đề nghị liên quan đến nghiệp vụ thẻ từ Chủ thẻ; đồng thời là bằng chứng giải quyết tranh chấp giữa các bên (nếu có).
- m) Trong trường hợp giao dịch thẻ có yêu cầu phải cung cấp chính xác số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên Thẻ thì chỉ cần số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên Thẻ được

cung cấp chính xác là đủ điều kiện để ACB xác định đây các giao dịch thẻ hợp lệ do Chủ thẻ thực hiện.

Đối với các giao dịch thẻ không yêu cầu cung cấp số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên thẻ thì chỉ cần thẻ được sử dụng là đủ điều kiện để ACB xác định rằng đây là các giao dịch thẻ hợp lệ do Chủ thẻ thực hiện.

- m) ACB không chịu mọi trách nhiệm liên quan đến việc thẻ phát sinh giao dịch gian lận/giao dịch không được chủ thẻ cho phép trong thời gian trước khi chủ thẻ thông báo với ACB bằng bất kỳ phương thức nào về các giao dịch gian lận/giao dịch không được chủ thẻ cho phép.
- n) Chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ theo quy định tại Bản các điều khoản và điều này, quy định của pháp luật và ACB hoàn toàn không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào đến danh dự, uy tín của Chủ thẻ về việc chấm dứt sử dụng Thẻ.
- o) Khởi kiện Chủ thẻ theo quy định pháp luật khi Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ đã cam kết.
- p) ACB hoàn toàn không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào đến danh dự, uy tín của Chủ thẻ về việc chấm dứt sử dụng Thẻ.
- q) Chủ thẻ đồng ý cho ACB được quyền lưu giữ, sử dụng số điện thoại liên lạc, địa chỉ hộp thư điện tử của Chủ thẻ trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam cho các mục đích khuyến mãi, cải thiện và cải tiến dịch vụ thẻ của ACB. Chủ thẻ có quyền thay đổi đồng ý nêu trên bằng cách gửi thông báo (miễn phí) cho ACB thông qua hệ thống của **Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng**.
- r) ACB có toàn quyền chủ động triển khai các phương thức, tiện ích mới để chủ thẻ thực hiện các nghiệp vụ thẻ, nhận các thông tin giao dịch thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức (i) Tại quầy, (ii) Qua **Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng**, (iii) SMS, (iv) **ACB ONE**, (v) Tổng đài tự động. ACB cũng chủ động trong việc triển khai các phương thức thực hiện theo từng loại nghiệp vụ thẻ, phụ thuộc vào từng đối tượng chủ thẻ. Việc chủ thẻ chính, chủ thẻ phụ, người được ủy quyền của chủ thẻ và/hoặc bất kỳ người nào khác sử dụng các thông tin thẻ, thông tin mà chủ thẻ chính, chủ thẻ phụ đã đăng ký để thực hiện các nghiệp vụ thẻ thông qua các phương thức, tiện ích do ACB cung cấp đều có giá trị pháp lý và ràng buộc trách nhiệm của chủ thẻ với ACB. Chủ thẻ chính, chủ thẻ phụ chấp thuận tất cả các nguyên tắc, quy trình thực hiện kể cả các vấn đề không như mong muốn của các phương thức, tiện ích nói trên và không viện dẫn bất kỳ lý do, căn cứ nào để từ chối giá trị pháp lý của các đề nghị, các giao dịch được xác lập theo các phương thức đó.
- s) Thu thập, sử dụng và trao đổi các thông tin do chủ thẻ cung cấp hoặc ACB có được trong quá trình cung cấp dịch vụ cho chủ thẻ với các cá nhân và/hoặc tổ chức khác nhằm mục đích cung cấp dịch vụ cho chủ thẻ, hạn chế rủi ro cho chủ thẻ, cho ACB hoặc vì mục đích khác không trái quy định của pháp luật.

9.2 Nghĩa vụ của ACB:

- a) Giải quyết hoặc trả lời các khiếu nại, yêu cầu tra soát của Chủ thẻ.
- b) Công bố thông tin cho Chủ thẻ về các loại phí và các thay đổi khác liên quan việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ trên website của ACB.
- c) Thực hiện các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ thẻ thực hiện trên **ACB ONE** hoặc do Chủ thẻ yêu cầu qua điện thoại
- d) Thực hiện đúng thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).
- e) Khi ACB nhận được thông tin bằng văn bản từ Chủ thẻ về việc báo mất thẻ, khóa hoặc mở thẻ, kích hoạt thẻ, cấp lại PIN, khôi phục PIN, chuyển chế độ VIP và các yêu cầu khác trong quá trình sử dụng thẻ, ACB sẽ thực hiện các yêu cầu này của Chủ thẻ trong thời hạn hợp lý, với nỗ lực cao nhất và thời gian sớm nhất (nhưng tối đa không quá 30 ngày làm việc), tùy thuộc vào loại yêu cầu của Chủ thẻ và điều kiện làm việc, cung cấp dịch vụ của ACB tại thời điểm nhận được yêu cầu. Chủ thẻ phải thanh toán các phí liên quan được ACB công bố tại website www.acb.com.vn. Trong trường hợp các yêu cầu của chủ thẻ được thực hiện thông qua fax, điện thoại, thư điện tử, ATM hoặc các phương thức khác, ACB có quyền từ chối thực hiện giao dịch nếu ACB không nhận dạng và xác thực được yêu cầu này là do chính Chủ thẻ thực hiện. Việc nhận dạng Chủ thẻ được thực hiện thông qua thông tin cá nhân của Chủ thẻ đã đăng ký với ACB và thông tin trên thẻ; và ACB được miễn trách nhiệm hoàn toàn trong việc thực hiện các yêu cầu của Chủ thẻ khi thông tin nhận dạng Chủ thẻ nhận được là chính xác, đầy đủ.
- f) ACB cam kết thực hiện đúng các quy định của Bộ Công thương và tuân thủ đúng các quy trình về tổ chức chương trình khuyến mại.

9.3 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 10: QUY ĐỊNH XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

10.1. Tùy theo từng dịch vụ cụ thể, trong từng thời điểm cụ thể, theo quy định pháp luật, quy định của ACB, ACB sẽ xử lý một/một số/tất cả các dữ liệu cá nhân (của Chủ Thẻ và/hoặc của Chủ thẻ dữ liệu khác do Chủ Thẻ cung cấp) sau:

- a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
- b) Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
- c) Giới tính;
- d) Nơi sinh, Quốc tịch;
- e) Địa chỉ thường trú, tạm trú, liên hệ;

- f) Tình trạng hôn nhân;
- g) Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái, vợ chồng,...), thông tin về người đại diện/giám hộ;
- h) Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế và các thông tin có liên quan;
- i) Số điện thoại;
- j) Thông tin về tài khoản số, bao gồm cả địa chỉ thư điện tử, fax, các tài khoản trên môi trường số, thông tin khác có liên quan;
- k) Thông tin về giao dịch ngân hàng tại ACB hoặc thông qua hệ thống của ACB và/hoặc các hệ thống có kết nối với ACB như: số tài khoản và giao dịch ngân hàng phát sinh thông qua việc sử dụng máy POS, máy ATM của ACB hoặc ATM của các ngân hàng khác hoặc thông tin giao dịch trên kênh số của tại ACB (loại thiết bị, hệ điều hành, loại trình duyệt, cài đặt trình duyệt, địa chỉ IP, cài đặt ngôn ngữ, ngày/giờ kết nối với website, **ACB ONE** và các thông tin liên lạc kỹ thuật khác);
- l) Dữ liệu phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng; dữ liệu về vị trí được xác định qua dịch vụ định vị;
- m) Dữ liệu tiếp thị: các mối quan tâm đối với quảng cáo; dữ liệu cookie; lịch sử hoạt động của người dùng trên các nền tảng số và các kênh giao dịch chính thức của ACB; phản ứng với tiếp thị trực tiếp; và lựa chọn không tham gia tiếp thị trực tiếp;
- n) Chữ ký, chữ viết, bao gồm cả chữ ký điện tử;
- o) Hình ảnh, dữ liệu sinh trắc học (dấu vân tay, gương mặt, móng mắt...), bản ghi âm, ghi hình, bao gồm cả các cuộc trò chuyện với ACB thông qua các kênh liên lạc của ACB và/hoặc do ACB thực hiện;
- p) Nghề nghiệp và các thông tin khác chi tiết, liên quan đến việc làm;
- q) Thông tin học vấn, bằng cấp, chứng chỉ;
- r) Thông tin về tài chính, tài khoản, tài sản gửi, tiền gửi;
- s) Các thông tin khác có liên quan (bao gồm cả dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật) mà có ảnh hưởng trực tiếp/gián tiếp hoặc phát sinh từ/liên quan đến việc xác lập quan hệ cung cấp sản phẩm, dịch vụ hoặc quan hệ pháp lý khác với ACB.

10.2. Cung cấp dữ liệu cá nhân của Bên thứ ba:

- a) Bằng văn bản này, Chủ Thẻ cam đoan và bảo đảm: (i) Chủ Thẻ đã giải thích cho Chủ thẻ dữ liệu (những người được liệt kê sau đây) rằng dữ liệu cá nhân của họ được chia sẻ, xử lý cho/bởi ACB;

- (ii) Đã có sự ủy quyền/chấp thuận/đồng ý của những Chủ thể dữ liệu về việc chia sẻ, xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật.
- b) Trong phạm vi nội dung này, Chủ thể dữ liệu bao gồm nhưng không giới hạn: vợ/chồng, cha/mẹ, con, anh/chị/em, ông bà nội/ngoại, cô/dì/chú/bác, bạn bè, bên thụ hưởng, người thừa kế theo pháp luật, người quản lý, bên được ủy quyền, đối tác, bên bảo đảm, người phụ thuộc, người đại diện, kế toán trưởng, chủ sở hữu, cổ đông, người lao động, người liên hệ và/hoặc cá nhân khác của và/hoặc liên quan đến người cung cấp.

10.3. Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân

ACB có thể thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu cá nhân cho các mục đích tuân thủ quy định pháp luật, kinh doanh, vận hành, quản lý, hoạt động của ACB, chẳng hạn như:

- a) Tuân thủ tất cả các văn bản quy phạm pháp luật, quy định, quy tắc, công văn, chỉ thị, lệnh, hướng dẫn và/hoặc yêu cầu hiện hành từ bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào;
- b) Cung cấp các tiện ích, sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính, ngân hàng theo đúng quy định pháp luật.
- c) Liên lạc với Chủ thể dữ liệu, cung cấp cho Chủ thể dữ liệu thông tin cập nhật về các thay đổi đối với sản phẩm, dịch vụ và tiện ích (do ACB cung cấp hoặc thông qua ACB) bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung, mở rộng, đình chỉ và thay thế hoặc đối với các sản phẩm, dịch vụ và tiện ích đó; thu thập ý kiến của Chủ thể dữ liệu thông qua các cuộc khảo sát.
- d) Giải quyết, phản hồi bất kỳ khiếu nại hoặc tranh chấp nào của Chủ thể dữ liệu hoặc có liên quan đến Chủ thể dữ liệu.
- e) Xác minh danh tính của Chủ thể dữ liệu, nhận biết/nhận diện Khách hàng, Chủ thể dữ liệu nhằm mục đích cung cấp các phương tiện/sản phẩm/dịch vụ của ACB.
- f) Kiểm tra lịch sử tín dụng, hoặc thẩm định khách hàng theo các quy định pháp luật.
- g) Tạo, điều chỉnh và duy trì các mô hình liên quan đến tín dụng và rủi ro.
- h) Báo cáo tài chính, báo cáo theo quy định, báo cáo quản lý, quản lý rủi ro (bao gồm giám sát rủi ro tín dụng), mục đích kiểm toán và lưu giữ hồ sơ.
- i) Liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ và nghĩa vụ của ACB khi làm việc với tư vấn pháp lý, tư vấn tài chính; hoặc tuân thủ hợp đồng giữa ACB và bên thứ ba khác.
- j) Bảo vệ hoặc thực thi các quyền của ACB, bao gồm cả các quyền liên quan đến việc thực hiện các biện pháp thu hồi nợ.
- k) Thực hiện các hoạt động khác liên quan đến việc kinh doanh, vận hành, quản lý, hoạt động của ACB.

10.4. Chia sẻ dữ liệu cá nhân

Tùy thuộc vào từng loại sản phẩm, dịch vụ mà Chủ thẻ dữ liệu sử dụng, việc chia sẻ dữ liệu cá nhân được thực hiện với một/một số/tất cả các chủ thể sau:

- a) Các nhà cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho ACB theo quy định pháp luật.
- b) Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

10.5. Quyền của Chủ thẻ dữ liệu

- a) Chủ thẻ dữ liệu có thể yêu cầu cung cấp thông tin, chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình tại ACB theo quy định, hướng dẫn của ACB. Theo Quy định pháp luật, ACB có thể tính phí xử lý yêu cầu cung cấp thông tin của chủ thẻ dữ liệu.
- b) Chủ thẻ dữ liệu còn có các quyền rút lại sự đồng ý với việc xử lý dữ liệu cá nhân, yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân, phản đối hoặc hạn chế việc sử dụng hoặc xử lý dữ liệu cá nhân của chủ thẻ dữ liệu trong một số trường hợp. Tuy nhiên, các quyền này sẽ phải tuân thủ theo các Quy định pháp luật có liên quan và thực hiện theo hướng dẫn của ACB.

Chủ thẻ dữ liệu có thể liên hệ với Tổng đài **Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng** - (028) 38 247 247 hoặc 1900 54 54 86 để được hướng dẫn, giải thích về các nội dung trên.

ĐIỀU 11: THÔNG BÁO

11.1. Chủ thẻ cam kết nơi cư trú nêu tại Giấy đề nghị cấp thẻ ghi nợ là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Chủ thẻ. Đây là địa chỉ ACB gửi tất cả các văn bản, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện Bảng các điều khoản và điều kiện này. Đây cũng là địa chỉ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi thư mời, thông báo, tổng đạt, niêm yết công khai nhằm yêu cầu Chủ thẻ thực hiện nghĩa vụ của mình với ACB. Chủ thẻ phải thông báo cho ACB về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, địa chỉ liên hệ hoặc nơi cư trú mới. ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.

11.2. ACB gửi văn bản, hóa đơn giao dịch, thông báo các thông tin cho Chủ thẻ thông qua các phương thức như: đăng tải trên website chính thức của ACB, gửi thư điện tử, nhắn tin (sms), gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định mà Chủ thẻ đã đăng ký với ACB. Chủ thẻ phải thông báo cho ACB về sự thay đổi địa chỉ hộp thư điện tử, số điện thoại di động, số điện thoại cố định. ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.

11.3. Mọi văn bản, tài liệu giao dịch được coi là Chủ thẻ đã nhận:

- a) Trong thời hạn **03 (ba)** ngày kể từ ngày gửi đi (căn cứ dấu bưu điện đi) nếu gửi bằng thư đến địa chỉ đã đăng ký theo hợp đồng; hoặc
- b) Từ thời điểm nhận nếu gửi bằng fax, mail; hoặc
- c) Từ thời điểm nhận nếu được gửi thông qua hình thức tin nhắn tự động, điện thoại trực tiếp; hoặc

- d) Từ thời điểm Chủ thẻ/Người thay mặt Chủ thẻ nhận thông báo tại địa chỉ đã đăng ký theo hợp đồng trong trường hợp gửi thông báo trực tiếp; hoặc
- e) Từ thời điểm ACB hoàn tất việc đăng ký thông tin trên website www.acb.com.vn.

- 11.4.** Chủ thẻ có trách nhiệm bảo mật những thông tin liên quan đến Thẻ được ACB gửi cho Chủ thẻ thông qua nhắn tin, gọi điện thoại, fax, thư điện tử (email), bưu điện hoặc gửi trực tiếp. Chủ thẻ chịu trách nhiệm mọi thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho ACB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) do Chủ thẻ để lộ những thông tin này.
- 11.5.** Bất cứ thông báo, xác nhận, đề nghị, yêu cầu nào của Chủ thẻ với ACB và/hoặc với bên thứ ba có liên quan phải được thực hiện bằng văn bản, Chủ thẻ phải ký tên, gửi cho ACB và được ACB xác nhận về việc đã nhận văn bản. Tuy nhiên, ACB có thể (nhưng không bắt buộc) chấp nhận và thực hiện các yêu cầu đó thông qua fax, điện thoại hay thư điện tử (email) mà ACB tin rằng do chính Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền mặc dù những yêu cầu hay thông tin đó có thể không được Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền.

ĐIỀU 12: LUẬT ĐIỀU CHỈNH – GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 12.1.** Bản các điều khoản và điều kiện này được điều chỉnh bởi luật pháp Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ nội địa.
- 12.2.** Trong quá trình thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này, nếu có tranh chấp, các bên sẽ thỏa thuận, thương lượng. *Việc thỏa thuận, thương lượng được quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này không phải là phương thức bắt buộc, theo đó, một trong Các Bên có quyền đưa vụ tranh chấp đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết ngay cả khi chưa/không thực hiện thương lượng.*
- Bằng văn bản này, Các Bên thống nhất, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án hoặc Trọng tài theo sự lựa chọn của nguyên đơn.*
- Trường hợp giải quyết tranh chấp bởi Tòa án: Tòa án có thẩm quyền và thủ tục tố tụng được xác định theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự,*
- Trường hợp giải quyết tranh chấp bởi Trọng tài: Nguyên đơn sẽ khởi kiện tại Trung tâm trọng tài theo quy tắc tố tụng của Trung tâm Trọng tài đó.*

- 12.3.** Trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án/ *Trung tâm Trọng tài*, nếu vì bất cứ lý do gì mà một bên vắng mặt thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án/ *Trung tâm Trọng tài* xét xử vụ án vắng mặt. Các thủ tục xét xử do Tòa án/ *Trung tâm Trọng tài* quyết định theo quy định pháp luật.
- 12.4.** Bên thua kiện phải chịu toàn bộ án phí và tất cả các phí, chi phí tố tụng khác, các chi phí bồi

thường được xác định theo nguyên tắc bồi thường thiệt hại của pháp luật dân sự và quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các trách nhiệm của mình theo Bản các điều khoản và điều kiện này trong suốt quá trình các bên tiến hành bất kỳ thủ tục tố tụng nào.

- 12.5.** Nếu bất kỳ một hay nhiều điều khoản và điều kiện của Bản các điều khoản và điều kiện này hay bất kỳ phần nào của Bản các điều khoản và điều kiện này trở nên không hợp lệ, không giá trị hoặc không thể thi hành theo bất kỳ luật áp dụng trong bất kỳ phạm vi quyền hạn nào, thì nó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực và thi hành của những điều khoản và điều kiện còn lại của Bản các điều khoản và điều kiện này ở phạm vi quyền hạn đó hoặc bất cứ phạm vi quyền hạn nào khác.
- 12.6.** Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của ACB theo như Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ không được coi như là từ bỏ toàn bộ hay một phần quyền hạn và nghĩa vụ của ACB, trừ khi ACB có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn và nghĩa vụ của mình.
- 12.7.** *Trường hợp Chủ thể vi phạm nghĩa vụ thông báo về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, nơi cư trú mới theo quy định tại Điều 11.1 Bản các điều khoản và điều kiện này và/hoặc đã gạch tên khỏi hộ khẩu và/hoặc xuất cảnh quá sáu tháng mà không thông báo địa chỉ, nơi cư trú mới, Chủ thể được xem là giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ (nếu có). Trong trường hợp này, nơi cư trú nêu tại Giấy đề nghị cấp thẻ ghi nợ là nơi cư trú cuối cùng của Chủ thể. ACB được quyền yêu cầu Tòa án/ Trung tâm Trọng tài xét xử vắng mặt, và Chủ thể chấp nhận việc Tòa án/ Trung tâm Trọng tài xét xử vụ án vắng mặt kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Chủ thể.*
- 12.8.** *Trường hợp Tòa án/Trung tâm Trọng tài buộc Chủ thể phải trả nợ (nếu có), Chủ thể phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí phát sinh của ACB trong quá trình khởi kiện bao gồm: chi phí đi lại, phí luật sư (trường hợp thuê luật sư).*
- 12.9.** *Trường hợp tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài, các bên thống nhất:*
- *Trung tâm trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp: do nguyên đơn lựa chọn, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.*
 - *Địa điểm giải quyết tranh chấp: do ACB lựa chọn, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.*
 - *Tranh chấp được giải quyết bởi: Một (01) Trọng tài viên duy nhất do Chủ tịch Trung Tâm Trọng Tài chỉ định.*
 - *Ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng trọng tài: Tiếng Việt.*

- *Luật áp dụng để giải quyết tranh chấp là pháp luật Việt Nam.*
- *Phí trọng tài do Bên thua kiện chịu. Nếu Bên thắng kiện đã nộp phí trọng tài cho Trung tâm Trọng tài thì Bên thua kiện có nghĩa vụ thanh toán lại phí trọng tài cho Bên thắng kiện. Các trường hợp khác, chi tiết về phí trọng tài sẽ do Hội đồng trọng tài phân bổ.*

ĐIỀU 13: NGÔN NGỮ

- 13.1.** Ngôn ngữ chính sử dụng trong Giấy đề nghị cấp thẻ ghi nợ, Bản các điều khoản và điều kiện, và các văn bản, tài liệu liên quan giữa ACB và chủ thẻ là tiếng Việt.
- 13.2.** Nếu có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng.

ĐIỀU 14: CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- 14.1.** Trong quá trình sử dụng Thẻ, Chủ thẻ có thể được ACB mua bảo hiểm cho Thẻ như là một tiện ích tăng thêm mà ACB dành cho Chủ thẻ. Việc mua bảo hiểm cho thẻ không được xem là nghĩa vụ của ACB.
- 14.2.** Chủ thẻ đồng ý để ngân hàng, công ty của Chủ thẻ hay bất kỳ cơ quan, cá nhân khác được quyền cung cấp thông tin về Chủ thẻ theo yêu cầu của ACB. Chủ thẻ không được chuyển nhượng Thẻ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- 14.3.** Chủ thẻ không được chuyển nhượng Thẻ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- 14.4.** Việc ủy quyền liên quan đến các nghiệp vụ Thẻ phải được thực hiện tại ACB hoặc được chứng nhận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- 14.5.** Tất cả thay đổi bất kỳ điều kiện, điều khoản nào của Bản các điều khoản và điều kiện này được ACB thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức được quy định tại điểm 8.2 Điều 8 Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ trở thành một bộ phận không thể tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này. Các thay đổi và hiệu lực áp dụng của các thay đổi sẽ được công bố công khai trên website chính thức của ACB (www.acb.com.vn). Chủ thẻ được xem là chấp thuận với các thay đổi của Bản các điều khoản và điều kiện này, nếu kể ngày hiệu lực áp dụng mà Chủ thẻ tiếp tục sử dụng thẻ. Trường hợp Chủ thẻ không đồng ý với các thay đổi của Bản các điều khoản và điều kiện này thì Chủ thẻ phải ngưng việc sử dụng thẻ và thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng thẻ với ACB trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.
- 14.6.** Các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện này và các tài liệu kèm theo (nếu có), các thỏa thuận là một bộ phận không tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.

14.7. Những nội dung không quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật, quy định của các Tổ chức thẻ nội địa và các thỏa thuận cam kết khác (nếu có) giữa Chủ thẻ với ACB.